

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 02 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kiều Diễm, sinh năm 1997; cư trú tại: Ấp B H, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Minh, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp X M, xã Q P, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện chị Nguyễn Kiều D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh M chung sống với nhau vào năm 2014, nhưng không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng anh M không quan tâm lo lắng cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị đã ly thân khoảng 05 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị D yêu cầu xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Phát T, sinh ngày 20/02/2015 hiện tại đang sống với chị D. Khi ly hôn chị D xin nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và về nợ: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn M: Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án, anh Minh có đơn xin từ chối tham gia tố tụng tại Tòa và có quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Anh M đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh M thống nhất giao con cho chị D nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và về nợ: Anh M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Kiều D và anh Lê Văn M có ý kiến xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D thấy rằng, mặc dù hôn nhân của chị D và anh M trên cơ sở tự nguyện nhưng do anh chị không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận chị D và anh M là vợ chồng.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin nuôi con của chị D thấy rằng, từ ngày anh chị ly thân đến nay cháu Lê Phát T do chị D nuôi dưỡng vẫn đảm bảo phát triển đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Lê Phát T cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và về nợ: Chị D và anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35 và khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Kiều D và anh Lê Văn M là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phát T, sinh ngày 20/02/2015 cho chị Nguyễn Kiều D tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh Lê Văn M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Kiều D phải chịu 300.000 đồng, ngày 30 tháng 01 năm 2020, chị D đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0010266 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ D, được chuyển thu.

Chị Nguyễn Kiều D và anh Lê Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đ D;
- Chi cục THADS huyện Đ D;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến